

Bản án số: **22/2020/HSST**

Ngày: 14/5/2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Vương.

2. Bà Thái Thị Thủy Tiên.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Học - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1) **Lê Chí L**, sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Nơi cư trú: ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Nam Th, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 28/01/2020, đến ngày 31/01/2020 bị thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2) **Đỗ Thanh S**, sinh năm 1994, tại tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Nơi cư trú: ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đỗ Văn D, sinh năm 1972 và bà Hồ Tr M, sinh năm 1971; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 28/01/2020, đến ngày 31/01/2020 bị thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3) **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Nơi cư trú: tổ 9, ấp 3, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Ng D, sinh năm 1975 và bà Đoàn Thị M L, sinh năm 1976; Tiền

sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 28/01/2020, đến ngày 31/01/2020 bị thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4) **Cao Thế H**, sinh năm 1994, tại tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Nơi cư trú: tổ 15, ấp Th, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Cao Văn Ch, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 28/01/2020, đến ngày 31/01/2020 bị thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

5) **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1996, tại tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Nơi cư trú: tổ 12, ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn V C, sinh năm 1958 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1969; Có vợ: Nguyễn Thị Triều M, sinh năm 1996 và 01 con Nguyễn Ngọc U V, sinh năm 2018; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 28/01/2020, đến ngày 31/01/2020 bị thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

6) **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1986, tại tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Nơi cư trú: ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960 và bà Lê Thị H, sinh năm 1960; Có vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1990 và 02 con là Nguyễn H Ng K, sinh năm 2008 và Nguyễn H Nguyên K, sinh năm 2009; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 28/01/2020, đến ngày 31/01/2020 bị thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lê Chí V, sinh năm 1996

Nơi cư trú: ấp 1, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Nguyễn Thị Tr M, sinh năm 1996

Nơi cư trú: ấp Bể Bạc, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

3. Chị Nguyễn Thị M H, sinh năm 1996

Nơi cư trú: tổ 15, ấp Th, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

(Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 28/01/2020, Lê Chí L, Cao Thế H, Đỗ Thanh S, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn A gặp nhau tại quán Ngọc Tuyết thuộc ấp 1, xã X, huyện Cẩm Mỹ để uống cà phê. Tại đây, cả nhóm xin chủ quán cho mượn địa điểm để đánh bạc nhưng chủ quán không cho nên L rủ cả nhóm đến nhà Nguyễn Ngọc L, sinh năm

1986 tại ấp 1, xã X, huyện Cẩm Mỹ chơi, chúc tết. Sau đó, L xin Ngọc L cho mượn nhà để đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Cào liêng” thắng thua bằng tiền thì Lợi đồng ý. Lợi lấy chiếu và chặn trải xuống nền nhà rồi đi mua nước đá về để L, S, T, H, A uống. Lúc này, T đi ra xe mô tô của H lấy 02 bộ bài tây, còn A lấy 03 bộ bài để trên cửa sổ nhà Lợi xuống đưa cho L rồi cả nhóm bắt đầu đánh bạc.

Hình thức đánh bài “Cào liêng” như sau: Người chơi sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá. Trước khi bắt đầu chia bài, mỗi người chơi phải bỏ ra 20.000 đồng, gọi là tiền đường. Bắt đầu ván bài, mỗi người sẽ được chia 03 lá bài và sau khi xem người chơi cần phải giữ bí mật, không cho bất kỳ người chơi nào khác xem. Sau đó, người chơi sẽ có các lựa chọn như sau: Úp bài, nếu cảm thấy bài của mình thấp, không thể thắng. Nếu úp bài người chơi sẽ bị mất 20.000 đồng tiền cược ban đầu và kết thúc ván bài tại đó. “Theo” thì sẽ đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người ở cửa trên đặt. “Tố” thì sẽ đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người cửa trên đã đặt, tiền tố cao nhất là 100.000 đồng.

Khi không ai tố nữa thì sẽ bắt đầu kiểm tra bài, người nào có bộ bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc và thắng hết toàn bộ số tiền của những người chơi đã đặt cược và sẽ là người chia bài ở ván tiếp theo.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi L, S, T, H, A đang đánh bạc thì bị Công an huyện Cẩm Mỹ bắt quả tang, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 7.230.000 đồng; tiền trên người các đối tượng là 10.043.000 đồng; tiền trên người Lợi 203.000 đồng; 01 bộ bài tây đã qua sử dụng và 04 bộ bài tây chưa sử dụng; 01 cái chiếu; 01 cái chặn (mền); 05 xe mô tô và 05 điện thoại di động các loại.

Quá trình điều tra đã xác định số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau:

1. Bị cáo Lê Chí L sử dụng số tiền khoảng 4.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt đầu chơi, L bỏ trên chiếu bạc khoảng 900.000 đồng để tiện cho việc cá cược, số tiền còn lại L bỏ trong túi quần, nếu thua tiếp tục lấy ra chơi.

2. Bị cáo Đỗ Thanh S sử dụng số tiền khoảng 4.015.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt đầu chơi, S bỏ trên chiếu bạc khoảng 500.000 đồng để tiện cho việc cá cược, số tiền còn lại S bỏ trong túi quần, nếu thua tiếp tục lấy ra chơi.

3. Bị cáo Nguyễn Ngọc T sử dụng số tiền khoảng 3.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt đầu chơi, T bỏ trên chiếu bạc khoảng 2.300.000 đồng để tiện cho việc cá cược, số tiền còn lại T bỏ trong túi quần, nếu thua tiếp tục lấy ra chơi.

4. Bị cáo Cao Thế H sử dụng số tiền khoảng 2.520.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt đầu chơi, H bỏ trên chiếu bạc khoảng 1.000.000 đồng để tiện cho việc cá cược, số tiền còn lại H bỏ trong túi quần, nếu thua tiếp tục lấy ra chơi.

5. Bị cáo Nguyễn Văn A sử dụng số tiền khoảng 2.005.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt đầu chơi, A bỏ trên chiếu bạc số tiền khoảng 1.500.000 đồng để tiện cho việc cá cược, số tiền còn lại A bỏ trong túi quần, nếu thua tiếp tục lấy ra chơi.

6. Bị cáo Nguyễn Ngọc L: Khi Lo, H, T, A, S đến chơi và xin mượn nhà để đánh bạc thì L đồng ý và trải chiếu, chặn xuống nền nhà để cho các bị can đánh bạc.

Đồng thời, trong quá trình ngồi xem thì L có xin của L 20.000 đồng để tham gia đặt cược 01 ván nhưng bài thấp nên úp bài, không tham gia đặt cược nữa, khi bị bắt thu giữ trên người số tiền là 203.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 17.070.000 đồng dùng để đánh bạc, trong đó: 7.230.000 đồng thu trên chiếu bạc; 9.840.000 đồng thu giữ trên người của L, S, T, A, H dùng để đánh bạc;

- 01 bộ bài tây đã qua sử dụng và 04 bộ bài tây chưa sử dụng; 01 cái chiếu; 01 cái chăn màu hồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng và 01 xe mô tô hiệu Honda wave @, màu đỏ đen bạc, biển số 60B6-155.05, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho Đỗ Thanh S;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen, biển số 60B6-559.72, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho anh Lê Chí V;

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J5 và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đỏ đen, biển số 60B6-424.59, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho Nguyễn Ngọc T;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu xanh bạc đen, biển số 60B6-464.83, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Tr M;

- 01 xe mô tô hiệu Honda wave @, màu xanh đen bạc, biển số 60B6-476.47, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ H;

- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J7, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho Nguyễn Văn A;

- 01 điện thoại di động hiệu HuaWei, màu đen, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho Cao Thế H;

- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J3, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho Lê Chí L;

- 203.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Ngọc Lợi, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho bị cáo L

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKS-CM ngày 27 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố các bị cáo: Lê Chí Lg, Đỗ Thanh S, Nguyễn Ngọc T, Cao Thế H, Nguyễn Văn A và Nguyễn Ngọc L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

* Những người liên quan vắng mặt nên không có lời trình bày, Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ tại cơ quan điều tra.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Đỗ Thanh S 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Ngọc T 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Xử phạt bị cáo: Cao Thế H 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Ngọc L 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Lê Chí L từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn A 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

- Hình phạt bổ sung: do các bị cáo đều lao động phổ thông nên không áp dụng.

- Về biện pháp tư pháp: Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 17.070.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc

- Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tây đã qua sử dụng và 04 bộ bài Tây chưa sử dụng; 01 cái chiếu và 01 cái chăn màu hồng

* Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, kính xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nhưng cơ quan điều tra đã xác minh, làm việc nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của

bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 14 giờ ngày 28 tháng 01 năm 2020, tại nhà của Nguyễn Ngọc L thuộc ấp 1, xã X, huyện C. Lê Chí L, Cao Thế H, Đỗ Thanh S, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn A đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức “Cào liêng” thắng thua bằng tiền thì bị Công an huyện Cẩm Mỹ bắt quả tang. Đối với Nguyễn Ngọc L tham gia đặt cược 01 ván với số tiền 20.000 đồng; đồng thời, Lợi cho L, S, T, H, A sử dụng bài tây, chiếu, chắn và nhà của mình để đánh bạc nên đồng phạm với các bị cáo.

Do các bị cáo đánh bạc bằng hình thức nhiều người cùng chơi với nhau nên số tiền đánh bạc của từng bị cáo là tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không nhớ cụ thể số tiền mình mang theo cũng như số tiền thắng thua trong lúc chơi nên số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 7.230.000 đồng thu trên chiếu bạc; 9.840.000 đồng thu giữ trên người của L, S, T, A, H xác định sẽ được dùng đánh bạc nên xác định tổng số tiền 17.070.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê Chí Lg, Đỗ Thanh S, Nguyễn Ngọc T, Cao Thế H, Nguyễn Văn A và Nguyễn Ngọc L phạm vào tội “Đánh bạc”. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Long là người rủ rê các bị cáo khác và trực tiếp tham gia đánh bạc; các bị cáo Sơn, Tuấn, Hải, Anh là người thực hành, còn bị cáo Lợi là người giúp sức, các bị cáo có số tiền dùng đánh bạc khác nhau. Vì vậy, sẽ có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo đều là những thanh niên đã trưởng thành, ý thức được việc đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi, muốn kiếm tiền bằng nguồn thu nhập bất chính mà các bị cáo đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; riêng bị cáo Nguyễn Văn A có cha ruột là ông Nguyễn Văn C người có công với cách mạng, bị cáo Lê Chí L là ông Lê Nam T là người có công với cách mạng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có. Về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên các bị cáo có nhân thân tốt; có địa chỉ nơi thường trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo được, nên không cần

thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú quản lý, giám sát cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người tốt.

Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy các là lao động phổ thông nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng: Công an huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai đã tiến hành xác minh và trả lại cho chủ sở hữu tài sản là có căn cứ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng và 01 xe mô tô hiệu Honda wave @, màu đỏ đen bạc, biển số 60B6-155.05, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho Đỗ Thanh S;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen, biển số 60B6-559.72, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho anh Lê Chí V;

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J5 và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đỏ đen, biển số 60B6-424.59, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho Nguyễn Ngọc T;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu xanh bạc đen, biển số 60B6-464.83, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Tr M;

- 01 xe mô tô hiệu Honda wave @, màu xanh đen bạc, biển số 60B6-476.47, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ H;

- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J7, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho Nguyễn Văn A;

- 01 điện thoại di động hiệu HuaWei, màu đen, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho Cao Thế H;

- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J3, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho Lê Chí L;

- 203.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Ngọc Lợi, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho Nguyễn Ngọc L.

- + Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tây đã qua sử dụng và 04 bộ bài Tây chưa sử dụng; 01 cái chiếu và 01 cái chăn màu hồng

- + Số tiền 17.070.000 đồng (Mười bảy triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng) là số tiền thu trên chiếu bạc và số tiền thu trên người của các bị cáo, đây là tiền dùng vào việc thực hiện tội phạm và tiền thu lợi bất chính mà có nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Chí L**, **Đỗ Thanh S**, **Nguyễn Ngọc T**, **Cao Thế H**, **Nguyễn Văn A** và **Nguyễn Ngọc L** phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Thanh S** 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Đỗ Thanh S** cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Cẩm Mỹ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc T** 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Ngọc T** cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Cẩm Mỹ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo **Cao Thế H** 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Cao Thế H** cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Cẩm Mỹ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc L** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Ngọc L** cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Cẩm Mỹ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Chí L** 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Lê Chí L** cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Cẩm Mỹ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn A** 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn A** cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Cẩm Mỹ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước

và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài Tây đã qua sử dụng và 04 bộ bài Tây chưa sử dụng; 01 cái chiếu và 01 cái chăn màu hồng.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước Số tiền 17.070.000 đồng (Mười bảy triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng) là số tiền thu trên chiếu bạc và số tiền thu trên người của các bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai và Ủy nhiệm chi ngày 31/3/2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Lê Chí L, Đỗ Thanh S, Nguyễn Ngọc T, Cao Thế H, Nguyễn Văn A và Nguyễn Ngọc L phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
- UBND xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Nguyễn Ngọc Trường